

Số: /BC-UBND

Quảng Xương, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện phát triển kinh tế- xã hội, quốc phòng - an ninh
6 tháng đầu năm; nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023**

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG – AN NINH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Trong 6 tháng đầu năm 2023, mặc dù gặp khó khăn do giá cả nguyên vật liệu đầu vào của sản xuất tăng cao; thị trường bất động sản trầm lắng, chưa có dấu hiệu phục hồi; thời tiết nắng nóng kéo dài; dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm diễn biến phức tạp...đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và đời sống Nhân dân. Song, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh; sự hỗ trợ, giúp đỡ của các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể cấp tỉnh; dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện; sự phối hợp hiệu quả của các tổ chức đoàn thể cấp huyện; cùng với sự chủ động, nỗ lực, cố gắng của các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn, lực lượng vũ trang, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong huyện, tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh 6 tháng đầu năm của huyện vẫn giữ được ổn định và có bước phát triển.

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Về sản xuất nông – lâm nghiệp, thủy sản

Tổng diện tích gieo trồng toàn huyện đạt 10.164,57 ha, bằng 89,16% KH, tăng 0,15% so với CK; trong đó, diện tích gieo trồng vụ Đông đạt 1.659,31 ha, bằng 97,6% KH, tăng 1,12% so với CK; vụ Chiêm Xuân đạt 8.505,26 ha, bằng 97,76% KH, giảm 0,04% so với CK. Diện tích đất tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đạt 310 ha, bằng 100% KH, tăng 6,9% so với CK. Sản lượng lương thực có hạt ước đạt 44.956,4 tấn, bằng 54,8% KH, tăng 1,95% so với CK¹; năng suất lúa bình quân đạt 69,2 tạ/ha, vượt 4,8% KH, tăng 2,1% so với CK. Liên kết sản xuất² có bao tiêu sản phẩm lúa gạo chất lượng cao với 04 doanh nghiệp³ trên diện tích 805 ha với tổng giá trị liên kết bao tiêu sản phẩm đạt 13,8 tỷ đồng; xây dựng và nhân rộng được nhiều mô hình ngô ngọt, lúa giống chất lượng cao⁴.

¹ Trong đó: vụ đông đạt 884,17 tấn, bằng 64,1%KH, giảm 15,4% so với CK; Vụ chiêm xuân ước đạt 44.072,2 tấn, đạt 99,9% KH, tăng 2,4% so với CK.

² Tại xã Quảng Hòa, Quảng Văn, Quảng Ngọc, Quảng Long, Quảng Yên, Quảng Hợp, Quảng Trường

³ Với Công ty TNHH giống Bắc Trung Bộ; Công ty TNHH Anh Thành Phong; Công ty TNHH Hồng Quang

⁴ Như giống TBR97, Hương Thanh 8, Hương Thanh 10 tại các xã.

Toàn huyện đã hoàn thành 14 chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn⁵, đạt 87,5% KH; xây dựng 02 cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm ATTP, đạt 100% chỉ tiêu tỉnh giao. Chương trình sản phẩm OCOP được quan tâm chỉ đạo và đạt kết quả tích cực, đã có 8 sản phẩm được xếp hạng 3 sao, đạt 114,3% chỉ tiêu tỉnh giao, tăng 166,6% so CK.

Thực hiện tốt việc kiểm soát dịch bệnh, đẩy mạnh tái đàn, tăng đàn và phát triển loại hình chăn nuôi trang trại tập trung áp dụng tiêu chuẩn quy trình VietGap, tạo ra sản phẩm đảm bảo vệ sinh ATTP. Số đầu con gia súc, gia cầm đến tháng 6/2023 đạt 1.677,8 nghìn con, tăng 2,08% so với CK⁶. Tổng sản lượng khai thác, nuôi trồng thủy hải sản ước đạt 12.255 tấn, tăng 14,2% so với CK; trong đó sản lượng khai thác 9.785 tấn, tăng 14,7% so với CK, sản lượng nuôi trồng 2.470 tấn, tăng 12,3% so với CK.

Kết quả thực hiện tiêu chí NTM nâng cao bình quân đạt 13,4 tiêu chí/xã; ở cấp huyện đã đạt 3/9 tiêu chí và đạt 18/38 chỉ tiêu huyện NTM nâng cao. Trong 6 tháng đầu năm, đề nghị tỉnh thẩm định, công nhận 03 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 02 xã NTM kiểu mẫu; 15 thôn được công nhận thôn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.

1.2. Sản xuất công nghiệp duy trì tăng trưởng, giá trị sản xuất một số sản phẩm công nghiệp chủ lực tăng 14,5% so với CK; đã đẩy mạnh việc kết nối, đưa sản phẩm OCOP, sản phẩm làng nghề truyền thống lên Trang thông tin điện tử huyện và các sàn thương mại điện tử⁷.

1.3. Công tác quy hoạch tiếp tục được quan tâm chỉ đạo; UBND tỉnh đã chấp thuận chủ trương lập Quy hoạch chung đô thị Quảng Xương đến năm 2045; đã triển khai lập Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu du lịch nghỉ dưỡng khoáng nóng, dịch vụ vui chơi, giải trí cao cấp và đô thị tại xã Quảng Yên (diện tích 198ha); Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Lưu – Bình...; lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các khu dân cư, khu đô thị để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh 05 đồ án quy hoạch chi tiết thuộc thẩm quyền.

Tiếp tục đẩy nhanh thẩm định, cấp phép xây dựng, chuẩn bị và khởi công các công trình, dự án hạ tầng kỹ thuật các MBQH khu dân cư, các CCN Quảng Yên, Công Trú, Nham Thạch; đã cấp 81 giấy phép xây dựng; thẩm định 99 dự án đầu tư công sử dụng nguồn ngân sách nhà nước; bàn giao đưa vào sử dụng 108 công trình; nghiệm thu 60 công trình xây dựng chính trang giao thông, hạ tầng khu dân cư được hỗ trợ kinh phí theo Nghị quyết số 179/NQ-HĐND của HĐND huyện; đã lập trình duyệt danh mục công trình chính trang hạ tầng giao thông, hạ tầng khu dân cư; nghiên cứu, đề xuất ban hành cơ chế hỗ trợ kinh phí đầu tư di chuyển hệ thống cột điện hạ thế nằm ở lòng đường thuộc trục đường xã, đường trục chính thôn do quá trình mở rộng đường giao thông nông thôn xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

⁵ Trong đó: Lúa, gạo:4 chuỗi; thịt gia súc, gia cầm:5 chuỗi; thủy sản:5 chuỗi

⁶ Trong đó đàn trâu, bò 5.115 con, giảm 7,8%, đàn lợn 35.708 con, tăng 15,5% và gia cầm 841.000 con, tăng 25,2% so CK

⁷ Của tỉnh, trên sàn thương mại điện tử Postmart.vn và Voso.vn.

1.4. Các ngành thương mại, dịch vụ vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng khá. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 2.481 tỷ đồng, tăng 12,7% so với CK. Giá trị xuất khẩu lao động ước đạt 8,4 triệu USD, tăng 10,52% so với CK. Dịch vụ vận tải hàng hóa tăng 12,8% so với CK; dịch vụ vận tải hành khách tăng 11,8% so với CK. Tổng dư nợ tại các quỹ tín dụng nhân dân ước đạt 369,328 tỷ đồng, tăng 11,3% so với CK⁸; tổng dư nợ tín dụng tại các ngân hàng trên địa bàn ước đạt 4.367 tỷ đồng, tăng 11,4% so với CK⁹.

Hoạt động kiểm tra, giám sát, phòng chống buôn lậu, hàng giả, gian lận thương mại tiếp tục được đẩy mạnh; đã phát hiện, xử lý 27 vụ vi phạm và xử phạt vi phạm hành chính về gian lận thương mại, tổng số tiền thu phạt 104.500 triệu đồng; buộc tiêu hủy hàng hóa trị giá 2.125.000 đồng.

1.5. Thu NSNN 6 tháng đầu năm ước đạt 251,126 tỷ đồng, bằng 29% dự toán tỉnh giao, bằng 18% so với dự toán huyện giao và bằng 25% so với CK; trong đó, thu thường xuyên đạt 58,972 tỷ đồng, bằng 30% dự toán huyện giao, thu tiền sử dụng đất đạt 188,457 tỷ đồng, bằng 15% dự toán huyện giao và bằng 21,18% so với CK. Chi ngân sách đạt 701,859 tỷ đồng, trong đó chi cân đối ngân sách huyện (không bao gồm chi chuyển nguồn và chi từ nguồn tỉnh bổ sung mục tiêu) đạt 407,498 tỷ đồng, bằng 27% dự toán huyện giao và bằng 69% so với CK; chi đầu tư phát triển ước đạt 381,237 tỷ đồng, trong đó, chi từ nguồn kế hoạch vốn năm 2023 là 119,692 tỷ đồng, bằng 14,8% so với dự toán huyện giao; chi thường xuyên ước đạt 320,622 tỷ đồng, trong đó chi từ nguồn cân đối của huyện đạt 287,806 tỷ đồng, bằng 42% so với dự toán huyện giao. Các nhiệm vụ chi thường xuyên được cân đối, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đáp ứng cơ bản nhiệm vụ chuyên môn của các đơn vị sử dụng ngân sách. Tổng huy động vốn đầu tư phát triển ước đạt 2.723 tỷ đồng, tăng 6,5% so với CK.

Phát triển doanh nghiệp và HTX tiếp tục được quan tâm thực hiện; đã có 60 doanh nghiệp thành lập mới, bằng 60% KH¹⁰; cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập mới 03 Hợp tác xã, gấp 3 lần so với CK; cấp mới, cấp đổi 850 giấy đăng ký cho hộ kinh doanh trên địa bàn huyện.

2. Về văn hóa - xã hội

2.1. Tiếp tục chuyển tải kịp thời thông tin về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội đến nhân dân; tổ chức tốt các hoạt động văn hóa và lễ hội truyền thống, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân. Triển khai nhiều lượt tuyên truyền lưu động, tuyên truyền trực quan¹¹ phục vụ các sự

⁸ Quỹ TD Quảng Văn huy động 123 tỷ, dư nợ 67,2 tỷ giảm 0,02% so CK; QTD Quảng Hợp huy động 85,81 tỷ, dư nợ 78,431 tỷ giảm 0,7% so CK; QTD Quảng Ninh huy động 19,63 tỷ, dư nợ 22,963 tỷ tăng 14,8% so CK; QTD Quảng Ngọc huy động 125,8 tỷ, dư nợ 107,5 tỷ tăng 2,6% so CK; QTD Quảng Trạch huy động 88 tỷ, dư nợ 29,5 tỷ, giảm 10% so CK; QTD Quảng Yên huy động 72,885 tỷ, dư nợ 64,768 tỷ, giảm 10,45% so CK;

⁹ Dư nợ của ngân hàng NN&PTNT chi nhánh Nam Thanh Hóa đạt 2.722 tỷ đồng, tăng 130 tỷ so với đầu năm, giảm 7,1% so CK; dư nợ Chi nhánh Ngân hàng Công thương đạt 625 tỷ đồng, tăng 30,2% (145 tỷ) so CK; dư nợ của phòng giao dịch ngân hàng CSXH đạt 570 tỷ đồng, đạt 95% KH, tăng 20% so CK; dư nợ quỹ TYM ước 450 tỷ đồng, đạt 110% KH, tăng 10% so với CK.

¹⁰ Giảm 20% so với CK,

¹¹ Đã thực hiện hơn 1.500m² khẩu hiệu tường, băng zôn, pano, tranh cổ động và hơn 15.000 lượt cò, phướn tại các khu công sở, khu trung tâm NVH thôn, khu phố

kiện, ngày lễ lớn; nâng cao chất lượng phát thanh trực tiếp¹². Đã tổ chức thành công giải bóng đá toàn huyện Mừng Đảng - Mừng Xuân Quý Mão 2023; tham dự giải võ VOVINAM toàn tỉnh đạt 02 HCD. Chương trình chuyển đổi số trên địa bàn huyện đạt kết quả bước đầu; đã phê duyệt và triển khai Đề án chuyển đổi số huyện đến năm 2030; đang thẩm định đánh giá công nhận 6 xã hoàn thành tiêu chí chuyển đổi số năm 2023. Phối hợp hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư lớn như Công ty cổ phần ORG, Công ty cổ phần Mặt Trời Thanh Hóa triển khai các dự án hạ tầng dịch vụ du lịch tại xã Quảng Nham và xã Quảng Yên. Dịch vụ du lịch trên các bãi biển Tiên Trang, Quảng Thái được kiểm soát, đảm bảo an toàn cho du khách trong mùa du lịch hè 2023; quảng bá hoạt động du lịch trên các trang tin điện tử tiếp tục được đẩy mạnh.

Tích cực phối hợp thực hiện rà soát, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa và bảo tồn các giá trị văn hóa; đã lập hồ sơ, đề nghị công nhận di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia đối với Lễ hội Đền Phúc, nghệ thuật Hát Nhà trò Văn Trinh; đề nghị xếp hạng di tích lịch sử văn hóa đối với di tích Đền thờ Trần Nhật Duật; lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án tu bổ tôn tạo di tích: Đền thờ Hoàng Bùi Hoàn, Bùi Sĩ Lâm, Cây đa Làng Si, Nghè Ngọc Nhị; phối hợp khảo cứu di tích Bia Phủ Cảnh tại Quảng Yên; đề nghị khảo cứu, phục dựng, tôn tạo Chùa Phật Tông tại xã Quảng Nhân.

2.2. Giáo dục và đào tạo tiếp tục đạt nhiều kết quả nổi bật, tham dự các kỳ thi, hội thi quốc gia, cấp tỉnh đạt kết quả cao. Duy trì và giữ vững kết quả phổ cập giáo dục đạt mức độ 3, xóa mù chữ đạt mức độ 2¹³. Tỷ lệ lứa tuổi nhà trẻ đạt yêu cầu về chất lượng giáo dục 95%, tăng 0,5% so với CK; tỷ lệ lứa tuổi mẫu giáo đạt yêu cầu 98%, tăng 0,2% so với CK; tỷ lệ học sinh tiểu học đánh giá từ mức hoàn thành trở lên đối với các môn học và hoạt động giáo dục đạt 99,2%; tỷ lệ tốt nghiệp THCS đạt 100%, tăng 0,1% và có 24 HS trúng tuyển vào Trường THPT chuyên Lam Sơn, tăng 03 học sinh so với năm học 2021 - 2022; tham dự Hội thi Đình sân chơi “Trạng Nguyên Tiếng Việt” trên Internet cấp Quốc gia đạt 01 giải Nhì; thi Olympic Toán Singapore và Châu Á (SASMO) 2023 đạt 02 HCV, 18 HCB, 24 HCD; có 02 dự án của học sinh tham gia cuộc thi “sáng tạo khoa học kỹ thuật” đạt giải Ba và giải Khuyến khích cấp tỉnh. Thực hiện tốt phân luồng, định hướng nghề nghiệp cho học sinh cuối cấp THCS, THPT; tổ chức đảm bảo an toàn, đúng quy chế các kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2023, tuyển sinh vào lớp 6 Trường THCS Nguyễn Du năm học 2023 – 2024. Công tác kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục; xây dựng trường trọng điểm chất lượng cao được tập trung thực hiện; cơ sở vật chất trường đạt CQG tiếp tục được quan tâm đầu tư. Đã hoàn thành, công nhận lại 01 trường mầm non đạt CQG, tỷ lệ trường CQG đạt 99,98%.

¹² Biên tập 400 tin bài phát thanh; đăng tải hơn 400 tin bài, phóng sự trên trang thông tin điện tử của huyện và 50 tin bài trên Báo Thanh Hóa điện tử và Đài PTTH Thanh Hóa.

¹³ Bậc học mầm non: tỷ lệ huy động nhà trẻ ra lớp đạt 18,3 % so với năm học trước tăng 2,2%; mẫu giáo huy động 93,8%, so với năm học trước tăng 1,6%; tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 100%. Cấp tiểu học: trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99,94%; 26/26 xã (thị trấn) đạt phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3. Khối THCS, toàn huyện có 26/26 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập GD -XMC mức độ 3, tỷ lệ đạt chuẩn 100%. Công tác huy động số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học tiếp tục học THCS đạt 100%.

2.3. Chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được nâng lên; dịch bệnh theo mùa, dịch Covid-19 được kiểm soát chặt chẽ; các chính sách về BHYT toàn dân, hiến máu nhân đạo, công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản tiếp tục được thực hiện hiệu quả. Triển khai thực hiện Đề án hệ thống bệnh án điện tử và thanh toán điện tử trong khám chữa bệnh. Trung tâm Y tế, Trạm y tế tổ chức tốt tiêm chủng mở rộng, tiêm phủ mũi vắc xin phòng Covid -19, mở rộng khám sức khỏe định kỳ trong các trường học¹⁴. Hoạt động hiến máu nhân đạo đã lan tỏa sâu rộng, nhận được sự quan tâm, ủng hộ của đông đảo các tầng lớp nhân dân, đã thực hiện được 200% so với chỉ tiêu tỉnh giao. Công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở hành nghề y được tư nhân, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm tiếp tục được tăng cường; đã phối hợp liên ngành y tế kiểm tra, phát hiện và đình chỉ hoạt động 15 cơ sở hành nghề y được tư nhân¹⁵; kiểm tra 327 cơ sở¹⁶ và 18 chợ về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, chiếm 84% số cơ sở trong toàn huyện, phát hiện và xử lý hành chính 01 cơ sở vi phạm; trên địa bàn huyện không xảy ra vụ việc gây ngộ độc thực phẩm.

Về đầu tư hạ tầng lĩnh vực y tế, đã hoàn thành đầu tư dự án Nhà khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú Bệnh viện Đa khoa huyện; đang phối hợp triển khai đầu tư xây dựng mới Trạm Y tế thị trấn Tân Phong và Trạm Y tế xã Quảng Ninh; cải tạo, nâng cấp Trạm Y tế xã Quảng Thạch bằng nguồn vốn thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

2.4. Chế độ, chính sách cho người có công, đối tượng bảo trợ xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời; công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em, phòng, chống tệ nạn xã hội, giải quyết việc làm, hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, thực hiện chính sách giảm nghèo tiếp tục quan tâm, đạt kết quả tích cực: Đã chi trả trợ cấp thường xuyên, trợ cấp một lần, trợ cấp mai táng phí cho 44.000 lượt đối tượng người có công với số tiền 48 tỷ đồng; chi trả trợ cấp cho 60.000 lượt đối tượng BTXH với tổng kinh phí trên 31 tỷ đồng; phối hợp với BHXH huyện gia hạn 30.000 thẻ BHYT. Trong dịp Tết Nguyên đán, đã tặng 21.484 suất quà với tổng số tiền trên 7,4 tỷ đồng cho các đối tượng chính sách và thân nhân, công nhân lao động mất việc làm, người nghèo, đối tượng yếu thế. Nửa đầu năm, tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,17%, số hộ nghèo giảm 90 hộ, đạt 81,8% KH và đạt 51,4% chỉ tiêu tỉnh giao; đã giải quyết việc làm cho 1.860 lao động, đạt 59% KH năm, tăng 18,4% so với CK; xuất khẩu được 300 lao động, đạt 97,6% KH, tăng 57,5% so với CK. Tổ chức nhiều đợt tuyên truyền về chính sách cho người cao tuổi, người khuyết tật¹⁷; làm tốt công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ làm công tác bình đẳng giới¹⁸ cho CBCC cấp xã.

3. Quản lý nhà nước về đất đai được thực hiện đảm bảo đúng quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất hàng năm; đã hoàn thành xây dựng, trình HĐND huyện điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất năm

¹⁴ Có thêm 57 trường THCS và THPT đã tổ chức khám bệnh định kỳ cho HS.

¹⁵ Do chưa cung cấp đủ giấy phép hành nghề hợp lệ.

¹⁶ Trên tổng số 379 cơ sở; gồm 5 cơ sở sản xuất chế biến, 50 cơ sở dịch vụ ăn uống, 14 cơ sở kinh doanh bánh kẹo, nước giải khát và 38 cơ sở thức ăn đường phố.

¹⁷ Tuyên truyền chính sách NCT, NKT tật tại Quảng Đức, Quảng Định, Quảng Hợp, Quảng Ngọc

¹⁸ Phối hợp với Sở Lao động TBXH tập huấn cho 80 CBCC các xã, thị trấn

2023; đã cấp 256 giấy chứng nhận QSD đất cho hộ gia đình, cá nhân; trong đó, có 20 GCN cho các trường hợp giao đất không đúng thẩm quyền.

4. Cải cách hành chính được đẩy mạnh; chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ được nâng lên

4.1. Đã phê duyệt quy hoạch Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng BCH Quân sự cấp xã; rà soát quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các phòng, ban chuyên môn cấp huyện giai đoạn 2021-2025 và 2025-2030; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 28 cán bộ lãnh đạo quản lý các phòng chuyên môn, ĐVSN thuộc huyện; tuyển dụng 170 viên chức. Phê duyệt kế hoạch sử dụng biên chế CBCCVC năm 2023. Xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo Luật phòng chống tham nhũng năm 2023; phối hợp thực hiện nhân rộng mô hình “Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ” trên địa bàn huyện, giai đoạn 2023 – 2025”. Rà soát, xây dựng Phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025. Thực hiện kịp thời công tác thi đua khen thưởng đối với 55 tập thể và 43 cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong các kỳ thi, hội thi cấp tỉnh. Kiểm tra về công tác chỉ đạo, điều hành, thực thi công vụ tại 12 phòng, ban cấp huyện và UBND cấp xã. Tăng cường QLNN về tôn giáo; kiểm tra hoạt động tôn giáo tại xã Quảng Khê và Giáo xứ Thanh Bình xã Quảng Phúc.

4.2. Đã triển khai thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện dịch vụ công mức độ 3, 4 trong giải quyết TTHC. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tiếp nhận và xử lý ở bộ phận “Một cửa” cấp huyện chiếm 97,6%¹⁹, tăng 0,6% so với CK; tại bộ phận “Một cửa” cấp xã chiếm 91,2%²⁰, tăng 1,2% so với CK. Kết quả, 100% hồ sơ trực tuyến được giải quyết đúng quy trình, thời hạn quy định, đạt 100% chỉ tiêu tỉnh giao; giải quyết hồ sơ trực tiếp tại bộ phận “Một cửa” cấp huyện đạt 100% đúng hạn, tăng 0,9% so với CK; tại bộ phận “Một cửa” cấp xã đạt 98,5% đúng hạn, tăng 0,4% so với CK.

5. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục được quan tâm chỉ đạo kịp thời; đã ban hành các quyết định giải quyết khiếu nại của công dân các xã Quảng Giao, Quảng Hải, Tiên Trang; kết luận giải quyết các nội dung tố cáo tại xã Tiên Trang. Thành lập đoàn xác minh nội dung khiếu nại của công dân các xã Quảng Lộc, Tiên Trang. Công tác thanh tra được triển khai đúng kế hoạch²¹; đã ban hành 07 kết luận thanh tra, kiến nghị xử lý tài chính thu hồi 40,3 triệu đồng, kiến nghị giảm trừ vào quyết toán 41,88 triệu đồng, xử lý hành chính ở mức kiểm điểm, rút kinh nghiệm.

¹⁹ Nhận 420 hồ sơ, trong đó có 2 hồ sơ số hóa, 10 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp, 408 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến

²⁰ Tiếp nhận 4629 hồ sơ, trong đó có 4222 trực tuyến

²¹ Thanh tra tại Tân Phong, Quảng Khê về chấp hành quy định pháp luật trong tiếp dân, giải quyết đơn thư; thanh tra tại Quảng Nhân, Quảng Ninh, Quảng Trạch về nội dung quản lý đầu tư xây dựng một số công trình do UBND xã làm chủ đầu tư; tại xã Quảng Bình, Quảng Hợp, Quảng Nham về việc giao đất không đúng thẩm quyền

Số lượt tiếp công dân giảm 27,9% so với CK; đơn thư tiếp nhận tăng 2,6% so với CK²². Tất cả 100% đơn thư đã được xử lý kịp thời; 84 vụ việc có báo cáo trả lời công dân, 34 vụ việc đang tiếp tục giải quyết. Cơ quan tư pháp huyện đã tích cực, chủ động trong việc tham gia rà soát hồ sơ thu hồi đất, hồ sơ thực hiện cưỡng chế GPMB²³, đề xuất phương án giải quyết vướng mắc trong bồi thường GPMB; phối hợp hiệu quả với các ban của HĐND huyện trong hoạt động giám sát tại địa bàn các xã, thị trấn.

6. Quốc phòng được củng cố, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo, thực thi pháp luật được tăng cường

Lực lượng quân sự duy trì và thực hiện nghiêm chế độ trực SSCĐ, nắm chắc tình hình địa bàn. Tổ chức đón 160 quân nhân hoàn thành NVQS trở về địa phương; đăng ký ngạch dự bị động viên đúng quy định; Hội đồng nghĩa vụ quân sự huyện đã tổ chức Lễ giao, nhận quân năm 2023 cho 166 thanh niên nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu quân số, được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen. Tổ chức thành công Hội thi giảng dạy chính trị cho các đồng chí Chính trị viên, Chính trị viên phó Ban CHQS cấp xã; tham gia hội thi cán bộ giảng dạy chính trị cho chính trị viên Ban CHQS cấp xã đạt 01 giải Nhất, 01 giải Nhì cấp tỉnh và 01 giải Nhì cấp quân khu; chuẩn bị tốt cho việc triển khai giao nhiệm vụ tổ chức diễn tập KVPT cấp xã.

Tình hình an ninh trên các tuyến, lĩnh vực, địa bàn trọng điểm được bảo đảm ổn định, không xảy ra các vụ việc phức tạp, "đột xuất", "bất ngờ". Tiếp tục triển khai thực hiện thu thập, cập nhật, chỉnh sửa thông tin dân cư; cấp căn cước công dân trên 10.000 hồ sơ, cấp gần 4000 định danh điện tử, gắn với triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ, phục vụ hiệu quả các dịch vụ công thiết yếu. Triển khai các nhiệm vụ chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về TTATXH trên 03 địa bàn các xã Quảng Nham, Tiên Trang, Thị trấn Tân Phong. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tiếp tục triển khai xây dựng, ra mắt 03 mô hình "Camera với ANTT"²⁴. 6 tháng đầu năm, số vụ phạm tội về ma túy giảm 25% so với CK, số vụ phạm tội về TTXH giảm 35% so với CK²⁵; tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn giảm trên cả ba tiêu chí so với CK²⁶.

Các ngành Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện đã có sự phối hợp chặt chẽ; quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã chấp hành nghiêm các quy định của Bộ Luật hình sự, Bộ Luật tố tụng hình sự, không có vụ án bỏ lọt tội phạm và người phạm tội. Thực hiện thi hành án dân sự đạt kết quả tích cực, đảm bảo việc chấp hành các bản án, quy định pháp luật được nghiêm minh; tỷ lệ về việc có điều kiện đã thi hành xong đạt 62,3%, tăng 13% so với CK; tỷ lệ về tiền có điều kiện thi hành đã giải quyết xong đạt 44%, tăng 31,68% so với CK.

²² Tiếp 118 lượt, giảm 33 lượt; đơn thư tiếp nhận 118 đơn, tăng 03 đơn so CK

²³ Rà soát 03 hồ sơ cưỡng chế GPMB

²⁴ Tại 03 xã Quảng Đức, Quảng Trạch, Quảng Lộc

²⁵ Tổng số vụ phạm pháp về hình sự xảy ra 61 vụ; có 3 vụ phạm tội về Ma túy, 34 vụ TTXH; 24 vụ phạm tội về kinh tế (cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự).

²⁶ Xảy ra 13 vụ, làm chết 5 người, bị thương 11 người (giảm 13 vụ, giảm 04 người chết, giảm 8 người bị thương so với cùng kỳ).

7. Công tác chỉ đạo, điều hành tiếp tục được triển khai bài bản, khoa học, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát chủ đề của năm 2023

7.1. UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện đã tập trung chỉ đạo xây dựng, triển khai tổ chức thực hiện ngay những ngày đầu, tháng đầu của năm các kế hoạch hành động, kế hoạch chuyên đề để cụ thể hóa các Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh năm 2023, như: Đã ban hành Quyết định số 6276/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 về phê duyệt Chương trình công tác trọng tâm năm 2023; Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 về ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, Nghị quyết của HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; phê duyệt 13 kế hoạch chuyên đề thực hiện các chỉ tiêu được UBND tỉnh, HĐND huyện giao năm 2023.

UBND, Chủ tịch UBND huyện thường xuyên kiểm điểm, đánh giá, đôn đốc, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị các nội dung, đề án trong chương trình công tác của Ban Thường vụ Huyện ủy. Sáu tháng đầu năm, UBND đã xây dựng và trình Ban Thường vụ Huyện ủy, HĐND huyện xem xét, quyết định ban hành Đề án xây dựng huyện NTM nâng cao vào năm 2024, Đề án chuyển đổi số huyện Quảng Xương đến năm 2030; điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2023; 03 đồ án quy hoạch xây dựng, chủ trương đầu tư 07 dự án và 04 cơ chế hỗ trợ về kinh phí thực hiện trong năm 2023²⁷.

7.2. UBND huyện xác định chủ đề của năm 2023 là “*Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính*”. Tổ chức triển khai Chương trình công tác của UBND huyện năm 2023, giao 64 nội dung nhiệm vụ chuẩn bị trình UBND huyện và 118 nội dung trình Chủ tịch UBND huyện; xác định rõ cơ quan chủ trì, thời hạn báo cáo UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện, Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, HĐND huyện; triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện năm 2023, xác định 3 trọng tâm chỉ đạo, 4 nhóm nhiệm vụ, giải pháp cần tập trung chỉ đạo, điều hành; giao 10 nhóm chỉ tiêu cụ thể cho từng phòng, ngành, đơn vị cấp huyện, các xã, thị trấn tổ chức thực hiện hoàn thành trong năm 2023.

Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện duy trì chế độ giao ban để cho ý kiến đối với những nội dung trình UBND huyện; định kỳ yêu cầu báo cáo, giải trình về tình hình, tiến độ giải quyết các nhiệm vụ được giao tại phiên họp thường kỳ UBND huyện. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện đã chủ trì 73 hội nghị để triển khai kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện năm 2023 và xem xét thông qua các đề án, chương trình, kế hoạch; chỉ đạo, đôn đốc tiến độ triển khai, thi công dự án, GPMB; tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc và các nhiệm vụ phát sinh trong quá trình điều hành thực hiện nhiệm vụ. Các cuộc họp của UBND, Chủ tịch UBND, các Phó Chủ tịch UBND huyện chủ trì đều có thông báo kết luận, giao cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp thực

²⁷ Đề án số 05 về tích tụ, tập trung đất sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao; Đề án nâng cao chất lượng trường đạt CQG giai đoạn 2021-2025; đề án xây dựng trường THCS Nguyễn Du thành trường trọng điểm chất lượng cao; Đề án xây dựng xã đạt chuẩn NTM nâng cao, kiểu mẫu.

hiện, thời hạn hoàn thành.

7.3. Đã chủ động chỉ đạo các ngành, địa phương, đơn vị liên quan khẩn trương xây dựng kế hoạch cụ thể, triển khai thực hiện đối với 38 Nghị quyết của HĐND huyện khóa XXI ban hành tại Kỳ họp thứ 9 và thứ 10 và 11; trong đó có 7 nghị quyết về triển khai thực hiện cơ chế hỗ trợ theo các đề án; 22 nghị quyết về chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án.

8. Công tác phối hợp với HĐND, Ủy ban MTTQ và các tổ chức đoàn thể ngày càng cụ thể, thiết thực, hiệu quả

Đã thực hiện nghiêm các quy định trong quy chế phối hợp công tác giữa UBND với HĐND huyện, với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, giai đoạn 2021 – 2026 và chương trình phối hợp giữa Ban Dân vận Huyện ủy và UBND huyện về công tác dân vận chính quyền giai đoạn 2022-2026. Kịp thời chuẩn bị tốt nội dung phục vụ Kỳ họp thứ 9, thứ 10, thứ 11 của HĐND huyện và các phiên họp thường kỳ của Thường trực HĐND huyện; các phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn khẩn trương giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri gửi đến trước, trong và sau Kỳ họp thứ 9 của HĐND huyện, kỳ họp thứ 11 của HĐND tỉnh. Phối hợp với Thường trực HĐND huyện, Thường trực Ủy ban MTTQ huyện triển khai, tổ chức lấy ý kiến góp ý văn bản dự thảo Sửa đổi Luật đất đai năm 2013; phối hợp với Ủy ban MTTQ, các hội, đoàn thể cấp huyện triển khai chỉ đạo giải quyết các kiến nghị sau các kỳ giao ban của BCD huyện về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; phối hợp với Ban Dân vận tổ chức sơ kết đánh giá 01 năm thực hiện quy chế phối hợp về xây dựng chính quyền thân thiện vì nhân dân phục vụ tại 10 xã, thị trấn. Chủ động phối hợp với Thường trực Ủy ban MTTQ huyện và Liên đoàn Lao động huyện trong hoạt động thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng chính sách, người nghèo, lao động mất việc làm, đối tượng yếu thế dịp Tết Nguyên đán 2023. Chủ động đấu nối với Huyện Đoàn xây dựng quy chế phối hợp triển khai Chương trình công tác thanh niên. Phối hợp với các Hội thực hiện các chương trình nhân đạo, hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, dạy nghề cho lao động nông thôn, cải tạo và chỉnh trang khu dân cư trong xây dựng NTM. UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Huyện ủy, của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện; phối hợp chặt chẽ, hiệu quả và chấp hành nghiêm túc sự giám sát của Hội đồng nhân dân, của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, tập trung thực hiện các nghị quyết, kết luận, giám sát của Hội đồng nhân dân, kiến nghị sau các kỳ giao ban quy chế dân chủ ở cơ sở; giải trình làm rõ những vấn đề đại biểu quan tâm, trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại hội nghị TXCT của HĐND huyện; khẩn trương giải quyết, trả lời không để tồn đọng đơn thư của công dân, hạn chế tối đa đơn thư vượt cấp.

II. HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, yếu kém

- Nhiều chỉ tiêu chủ yếu, quan trọng, quyết định đến tốc độ tăng giá trị sản xuất và đời sống Nhân dân đạt kết quả thấp so với cùng kỳ và kế hoạch như: Huy động vốn đầu tư phát triển đạt 36%; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 18%; giá trị xuất khẩu đạt 40% kế hoạch, ...

- Giải ngân vốn đầu tư công các dự án sử dụng vốn ngân sách huyện, ngân sách tỉnh đạt thấp; trong đó, giải ngân vốn ngân sách huyện ước đạt 23% KH, vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu đạt 42% KH vốn.

- Tiến độ GPMB rất chậm, ước đạt 37,8% chỉ tiêu tỉnh giao, thuộc nhóm các huyện có kết quả GPMB thấp trong cả tỉnh,...

- Tiến độ đấu giá QSD đất còn chậm; tiến độ thực hiện xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu chưa đáp ứng yêu cầu.

- Vi phạm về quy hoạch, trật tự xây dựng, sử dụng đất xảy ra trên địa bàn nhiều xã nhưng chậm được phát hiện, xử lý kịp thời, gây bức xúc trong dư luận, nhất là khu vực ven biển (xã Quảng Thái, Quảng Hải, Quảng Thạch,...).

- Chất lượng giáo dục mũi nhọn chưa thực sự ổn định; tiến độ xây dựng trường chuẩn quốc gia chậm; quản lý nhà nước về y dược và hoạt động du lịch còn hạn chế; triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo ngành, lĩnh vực chậm.

- Thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các sở, ngành cấp tỉnh, UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện, các Phó Chủ tịch UBND huyện giao có tỷ lệ tham mưu, giải quyết công việc, hoàn thành đúng hạn đạt thấp, nhất là lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường.

2. Nguyên nhân

Những khó khăn, hạn chế yếu kém nêu trên có nguyên nhân khách quan như chậm được phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2023... Song, nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu, đó là: Người đứng đầu một số phòng, ban, đơn vị chưa thực sự chủ động, tích cực trong triển khai thực hiện nhiệm vụ; thiếu quyết liệt trong tham mưu giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; công tác phối hợp giải quyết, xử lý hồ sơ công việc giữa các phòng, ban của UBND huyện và với đơn vị liên quan, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị cấp huyện với cơ sở có lúc, có việc chưa kịp thời, hiệu quả.

* **Đánh giá chung:** Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh 6 tháng đầu năm 2023 của huyện còn gặp nhiều khó khăn, nhưng đã đạt được kết quả tích cực: Có 04 chỉ tiêu về kinh tế hoàn thành, vượt kế hoạch huyện giao²⁸; 05 chỉ tiêu về văn hóa – xã hội được duy trì và hoàn thành kế hoạch²⁹; chỉ tiêu về an ninh – trật tự vượt kế hoạch³⁰; đã hoàn thành 05 chỉ tiêu

²⁸ Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao; số hợp tác xã thành lập mới; số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; đường giao thông trên địa bàn được cứng hóa duy trì 100%.

²⁹ Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí về ATTP; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ nhà kiên cố; số người xuất khẩu lao động; tỷ lệ thủ tục hành chính giải quyết trực tuyến.

³⁰ Xã, thị trấn ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và đảm bảo yêu cầu sẵn sàng chiến đấu vượt Kế hoạch huyện giao.

tỉnh giao³¹. Dự kiến một số chỉ tiêu khó hoàn thành, như: Tốc độ tăng giá trị sản xuất; thu nhập bình quân đầu người/năm; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; huy động vốn đầu tư phát triển. Tuy nhiên, dưới sự tập trung chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các tổ chức đoàn thể chính trị, các ban ngành, đơn vị trên địa bàn huyện, đời sống nhân dân ổn định, quốc phòng an ninh được giữ vững, tạo nền tảng, động lực và niềm tin quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2023.

Phần thứ hai **NHIỆM VỤ TRONG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023**

Những tháng cuối năm, tình hình thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh của huyện tiếp tục có nhiều khó khăn, thách thức: Một số chỉ tiêu chủ yếu trong Nghị quyết số 262/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2023 dự báo khó hoàn thành; thời tiết vào cao điểm mùa mưa bão ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; bên cạnh đó, thị trường bất động sản chưa khởi sắc; giá nguyên, vật liệu thường xuyên biến động;... Trong thời gian tới, tranh thủ tối đa sự giúp đỡ, hỗ trợ của tỉnh, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND huyện; UBND huyện tập trung chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo, kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp, phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu đề ra năm 2023.

I. NHIỆM VỤ CÒN LẠI CỦA MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG CUỐI NĂM

1. Phấn đấu hoàn thành tốc độ tăng giá trị sản xuất năm 2023 đạt 16,5%, trong đó: Nông, lâm, thủy sản tăng 5,3%; Công nghiệp – xây dựng: 19,5%; dịch vụ tăng 18,6%;
2. Thu nhập bình quân đầu người năm 2023 đạt 67 tr.đồng/người/năm.
3. Huy động vốn đầu tư phát triển toàn huyện 6 tháng cuối năm đạt 4.777 tỷ đồng trở lên.
4. Sản lượng lương thực 6 tháng cuối năm đạt từ 37,1 nghìn tấn trở lên.
5. Giá trị hàng hóa tham gia xuất khẩu 6 tháng cuối năm đạt 39,2 triệu USD trở lên; giá trị xuất khẩu lao động đạt 11,6 triệu USD trở lên.
6. Phấn đấu thu ngân sách trên địa bàn tăng 15% trở lên so với dự toán huyện giao.
7. Số doanh nghiệp thành lập mới 6 tháng cuối năm đạt 30 DN trở lên.
8. Được công nhận thêm 03 xã NTM nâng cao (*Quảng Ninh, Quảng Hòa và Quảng Ngọc*) và 10 thôn NTM kiểu mẫu.

³¹ Thành lập HTX đạt 150% tỉnh giao; xã NTM được nâng cao vượt 02 xã so với tỉnh giao, xã NTM kiểu mẫu, vượt 01 xã so với tỉnh giao; diện tích tích tụ tập trung đất đai đạt 106% tỉnh; xây dựng sản phẩm OCOP đạt 114,3% tỉnh giao.

9. Số lao động được giải quyết việc làm 6 tháng cuối năm trên 1.440 lao động.

10. Diện tích phải hoàn thành GPMB của các dự án 6 tháng cuối năm là 104,52ha trở lên.

11. Hoàn thành công nhận 06 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và công nhận lại 04 trường đạt chuẩn quốc gia.

12. Duy trì kết quả đạt được 6 tháng đầu năm với 26 xã, thị trấn ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và đảm bảo yêu cầu sẵn sàng chiến đấu.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM

1. Các phòng, ban, ngành, đơn vị, UBND các xã, thị trấn khẩn trương rà soát, xác định rõ các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã được giao có khả năng hoàn thành, khó hoàn thành, không hoàn thành; làm rõ khó khăn, vướng mắc, bất cập và nguyên nhân; từ đó, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp thiết thực, hiệu quả để tập trung chỉ đạo, tham mưu, hướng dẫn thực hiện, đảm bảo hoàn thành cao nhất chỉ tiêu kế hoạch được giao năm 2023; đồng thời, rà soát lại các nhiệm vụ trong chương trình công tác của UBND tỉnh, Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện; các nhiệm vụ UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện, các Phó Chủ tịch UBND huyện giao tại các phiên họp thường kỳ, họp chuyên đề để khẩn trương triển khai thực hiện, hoàn thành nhiệm vụ được giao, nhất là các đề án, dự án, kế hoạch liên quan đến nhiệm vụ trọng tâm, mục tiêu lớn của huyện, như: Đề án Thành lập thị trấn Tiên Trang, Đề án xây dựng huyện NTM nâng cao năm 2024; Đề án chuyển đổi số đến năm 2030; Đề án phát triển du lịch huyện Quảng Xương đến năm 2030; Đề án duy trì, phát triển nghề, làng nghề trên địa bàn huyện Quảng Xương giai đoạn 2021-2025....các dự án quy hoạch đô thị; dự án đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (DDCI) huyện Quảng Xương năm 2023,....

2. Về phát triển kinh tế

2.1. Về nông – lâm nghiệp, thủy sản

- Theo dõi sát tình hình sản xuất kinh doanh, nắm bắt tình hình hoạt động, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp mở rộng sản xuất kinh doanh; chỉ đạo các ngành tham gia hỗ trợ việc tìm kiếm thị trường, thủ tục hồ sơ; nghiên cứu các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh giúp giải quyết đầu ra cho sản phẩm, nhất là sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làng nghề truyền thống, sản phẩm OCOP... góp phần giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn. Đôn đốc các đơn vị được thụ hưởng các chính sách khuyến khích phát triển trong nông nghiệp khẩn trương hoàn thành hồ sơ, thủ tục đảm bảo giải ngân hết và đúng tiến độ theo các cơ chế, chính sách của tỉnh, của huyện đã được phân bổ, quyết nghị năm 2023.

- Tập trung chỉ đạo chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh bảo vệ cây trồng vụ thu, mùa; triển khai các giải pháp tăng đàn gia súc; mở rộng chăn nuôi tập trung, áp dụng tiêu chuẩn VietGap; tăng cường kiểm tra hoạt động giết mổ, xây dựng thêm

02 cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh nuôi trồng, khai thác kết hợp phát triển hậu cần, dịch vụ trong sản xuất thủy sản. Thường xuyên kiểm tra, có biện pháp khắc phục các điểm xung yếu trên các tuyến đê, các công trình thủy lợi, vùng trũng, ngập úng, đảm bảo an toàn phòng chống lụt bão; tiếp tục rà soát, kiểm tra thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ” trong phòng chống thiên tai, đảm bảo ứng phó kịp thời, hạn chế thiệt hại do bão lũ gây ra. Thực hiện tốt công tác thủy lợi nội đồng, triển khai nạo vét hệ thống kênh mương, khơi thông dòng chảy, đảm bảo phục vụ tưới tiêu vụ đông xuân 2024.

- Tiếp tục rà soát, xây dựng nguồn phát triển sản phẩm OCOP, phấn đấu công nhận thêm ít nhất 02 sản phẩm OCOP; công nhận 01 xã đạt chuẩn ATTP và 03 xã ATTP nâng cao; xây dựng thêm 02 chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, 01 chợ kinh doanh và 03 cửa hàng kinh doanh ATTP hoàn thành chỉ tiêu tỉnh giao. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, nhất là với các xã đăng ký hoàn thành năm 2023, phấn đấu công nhận thêm 03 xã NTM nâng cao³² và ít nhất 10 thôn NTM kiểu mẫu. Xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ thực hiện Đề án xây dựng huyện Quảng Xương đạt NTM nâng cao vào năm 2024.

2.2. Về công nghiệp – xây dựng

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành việc lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch, như: Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu du lịch nghỉ dưỡng khoáng nóng, dịch vụ vui chơi, giải trí cao cấp và đô thị tại xã Quảng Yên; quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Lưu - Bình; điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch, đô thị ven biển đến năm 2045; quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu đô thị nghỉ dưỡng khoáng nóng tại xã Quảng Yên (giai đoạn 2); quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu Nghĩa trang vùng trung tâm huyện Quảng Xương tại; quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Công viên Trung tâm thị trấn Tân Phong; lập, thẩm định, trình duyệt Quy hoạch chung đô thị Quảng Xương đến năm 2045. Khẩn trương hoàn thành trình UBND tỉnh Đề án thành lập Thị trấn Tiên Trang.

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành, bàn giao đưa vào khai thác sử dụng một số dự án lớn, như: Đường giao thông Quảng Bình – Quảng Thái; Cầu Lộc qua sông Lý nổi xã Tiên Trang với xã Quảng Trường; Cầu Tiên Long bắc qua sông Lý xã Quảng Trường; Khu tái định cư phía Tây đường Tỉnh lộ 504 (phục vụ dự án khoáng nóng) xã Quảng Yên... Chuẩn bị các điều kiện để khởi công một số dự án trọng điểm, như: Đường giao thông từ cầu Thắng Phú (xã Quảng Ngọc) đi Quốc lộ 1A (xã Quảng Bình); Nâng cấp, cải tạo đường Thanh Niên đoạn từ phòng khám đa khoa Hải Ngoại (xã Quảng Đức) đến Tỉnh lộ 511, hạng mục: Nền mặt đường, công trình thoát nước, hệ thống điện... Đẩy nhanh tiến độ thẩm định, khởi công các dự án trong danh mục dự án xây dựng chỉnh trang hạ tầng giao thông, hạ tầng khu dân cư năm 2023.

2.3. Về thương mại – dịch vụ

³² Quảng Ninh, Quảng Ngọc, Quảng Hòa

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch thực hiện Đề án phát triển du lịch huyện đến năm 2030. Sau khi dự án Sân golf tại xã Quảng Nham được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư, tích cực phối hợp với nhà đầu tư chuẩn bị điều kiện để khởi công dự án. Hoàn thành phương án chuyển đổi đối với 07 chợ trong kế hoạch chuyển đổi đầu tư xây dựng và quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn huyện năm 2023. Tiếp tục củng cố, rà soát hồ sơ, thủ tục để xử lý các vi phạm về sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, trật tự xây dựng, nhất là đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch ở các xã khu vực ven biển.

2.4. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị hồ sơ, thủ tục đảm bảo đủ điều kiện tổ chức đấu giá đất, đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện GPMB phục vụ các dự án đang triển khai trên địa bàn, tiến độ đầu tư công, tiến độ đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp để bù đắp thiếu hụt một số chỉ tiêu, như: Huy động vốn đầu tư phát triển, thu ngân sách nhà nước....

Tiếp tục kiểm tra, rà soát từng MBQH để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, rà soát các cam kết với chủ đầu tư dự án đầu tư trực tiếp, yêu cầu các chủ đầu tư xây dựng kế hoạch chi tiết, thực hiện đúng cam kết tiến độ GPMB đã ký, đơn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư. Khẩn trương hoàn thành GPMB dự án Khu đô thị nghỉ dưỡng khoáng nóng tại xã Quảng Yên (giai đoạn 1); đẩy nhanh tiến độ GPMB các dự án đầu tư có sử dụng đất đã được UBND tỉnh chấp thuận nhà đầu tư để UBND tỉnh giao đất, tính tiền sử dụng đất, phân bổ nguồn thu tiền sử dụng đất cho huyện, xã.

Đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn đầu tư công ngân sách tỉnh; đảm bảo giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2023 theo tinh thần chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 09/02/2023 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2023. Tiếp tục rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025; lập danh mục công trình dự án cần đầu tư trong năm 2024 phục vụ xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024 đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước; xây dựng dự toán thu NSNN, chi ngân sách huyện năm 2024. Tăng cường quản lý nhà nước về đầu tư công, đảm bảo không để xảy ra nợ đọng XDCC ở cấp xã.

Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (DDCI) huyện năm 2023, phấn đấu DDCI của huyện xếp thứ 5 trở lên trong bảng xếp hạng DDCI của tỉnh và nằm trong nhóm điều hành tốt năm 2023. Tổ chức thực hiện tốt công tác đối thoại doanh nghiệp định kỳ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; phấn đấu thành lập mới trên 100 doanh nghiệp.

3. Về văn hóa - xã hội

3.1. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, nội dung, tính thời sự trong thông tin; tuyên truyền các hoạt động chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước, của tỉnh, của huyện 6 tháng cuối năm; đẩy mạnh hoạt động quảng bá các khu, điểm du lịch, cơ chế chính sách, dự án lớn về du lịch, các sản phẩm tiêu thủ công nghiệp, văn hóa ẩm thực, các quy hoạch, dự án trên Trang thông tin điện tử của huyện. Duy trì và nâng cao chất lượng phong trào TDTT cơ sở. Tiếp tục phối

hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tiến hành khảo sát, phục dựng và nâng cao chất lượng một số di tích lịch sử, di sản văn hóa tại Quảng Trạch, Quảng Chính, Quảng Ngọc, Quảng Trung, Quảng Yên và Quảng Nhân. Hoàn thành xây dựng trang thông tin điện tử quảng bá du lịch huyện Quảng Xương.

Phấn đấu tỷ lệ công nhận khu dân cư văn hóa, tỷ lệ gia đình công nhận gia đình văn hóa năm 2023 đạt 82,5% trở lên; công nhận thêm 06 xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị đạt tiêu chí kiểu mẫu. Triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch thực hiện Đề án chuyển đổi số huyện Quảng Xương đến năm 2030, năm 2030 và kế hoạch thí điểm mô hình “3 không” trên địa bàn huyện; hoàn thành thực hiện tiêu chí chuyển đổi số tại 06 xã theo kế hoạch năm 2023.

3.2. Tổ chức tuyển dụng viên chức còn thiếu so với chỉ tiêu biên chế được giao, nhất là viên chức bậc tiểu học. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả đề án "Nâng cao chất lượng trường đạt CQG giai đoạn 2022-2025" và Đề án xây dựng Trường THCS Nguyễn Du thành trường trọng điểm chất lượng cao giai đoạn 2022-2026; tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường CQG, hoàn thành công nhận mới, công nhận lại 10 trường đạt CQG mức độ 1, mức độ 2 trong 6 tháng cuối năm 2023. Xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ năm học 2023 – 2024.

3.3. Triển khai có hiệu quả kế hoạch thực hiện các giải pháp, biện pháp thu hồi số tiền chậm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn huyện Quảng Xương. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, phấn đấu nâng tỷ lệ dân số tham gia BHYT năm 2023 đạt từ 93,25% trở lên. Giữ vững chất lượng ý tế cơ sở, đảm bảo duy trì 26/26 xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế năm 2023.

3.4. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng chế độ chính sách, chế độ ưu đãi người có công; chính sách trợ giúp xã hội, chính sách giảm nghèo; tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp giải quyết việc làm, giảm nghèo, phấn đấu giải quyết việc làm cho 1440 lao động trở lên; giảm thêm 85 hộ nghèo trở lên. Xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa nhân ngày 27/7.

4. Triển khai thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 sau khi được UBND tỉnh phê duyệt. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc cấp giấy chứng nhận QSD đất cho hộ gia đình, cá nhân trúng đấu giá QSD đất; các trường hợp giao đất không đúng thẩm quyền đã đủ điều kiện theo quy định; hoàn thành việc cấp GCN QSD đất nông nghiệp cho các hộ gia đình tại 7 xã đã được đo đạc bản đồ số; triển khai lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024.

5. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sáp nhập các xã theo chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận 48-KL/TW ngày 30/01/2023 về việc tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030. Hoàn thành dự án Nâng cấp hệ thống mạng LAN cơ quan chính quyền huyện và số hóa hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa trên địa bàn huyện. Tổ chức đánh giá chấm điểm thực hiện CCHC năm 2023 và xây dựng kế hoạch CCHC năm 2024.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, siết chặt kỷ luật,

kỷ cương hành chính; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tổ chức, điều hành, thực hiện nhiệm vụ; nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 05/6/2023 của Chủ tịch UBND huyện về việc tăng cường trách nhiệm trong công tác tham mưu, giải quyết công việc của các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện Quảng Xương.

Tăng cường các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; tập trung chỉ đạo giải quyết kịp thời đơn thư, khiếu nại tố cáo của công dân; giải quyết có kết quả các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, nhất là lĩnh vực đất đai, xây dựng... Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng công trình trên địa bàn huyện. Tổ chức đánh giá sau 2 năm việc thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện”, giai đoạn 2021-2025.

6. Về quốc phòng – an ninh

- Duy trì và thực hiện tốt các chế độ trực SSCĐ; nắm chắc tình hình địa bàn không để xảy ra bị động, bất ngờ. Tiếp tục công tác xét duyệt hồ sơ chính sách theo các Quyết định số 49/QĐ-TTg, số 62/QĐ-TTg và số 142/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; bảo đảm công tác hậu cần, kỹ thuật cho nhiệm vụ trực SSCĐ, nhiệm vụ thường xuyên và các nhiệm vụ đột xuất khác.

- Chủ động làm tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, an ninh tôn giáo, thông tin, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện, không để xảy ra tình huống bất ngờ, điểm nóng. Quyết liệt thực hiện biện pháp phòng chống tội phạm, đảm bảo an toàn giao thông, hành lang an toàn giao thông đường bộ. Tiếp tục triển khai thu thập, cập nhật chỉnh sửa thông tin dân cư, cập căn cước công dân kèm định danh điện tử gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 của Chính phủ. Hoàn thành nhiệm vụ chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự ATXH tại 03 xã theo kế hoạch năm 2023.

(Có biểu mẫu tình hình thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh kèm theo)

Trên cơ sở các kết quả đạt được của 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023, các phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện phải cụ thể hóa để tổ chức thực hiện, phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023./.

Nơi nhận:

- TTr Huyện ủy, TTr HĐND huyện (để bc);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Thành viên UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp huyện;
- Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TCKH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Thịnh

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2023 của UBND huyện Quảng Xương)

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 6 tháng năm 2022	Năm 2023			Ước thực hiện 6 tháng 2023 so với cùng kỳ	Ước TH 6 tháng 2023 so với KH		Nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023
				Kế hoạch 2023		Ước thực hiện 6 tháng năm 2023		NQ số 262/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện	QĐ số 169/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh	
				Theo NQ số 262/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện	Theo Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	VỀ KINH TẾ									
1	Cơ cấu giá trị sản xuất (giá hiện hành)	%		100,0		Cục Thống kê chưa công bố				100,0
-	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	"		20,4						20,4
-	Công nghiệp - xây dựng	"		39,8						39,8
-	Dịch vụ	"		39,8						39,8
2	Tăng trưởng giá trị sản xuất (giá so sánh 2010)	%		16,5						16,5
-	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	"		5,3						5,3
-	Công nghiệp - xây dựng	"		19,48						19,5
-	Dịch vụ	"		18,6						18,6

3	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	0	67		Đánh giá năm				Phấn đấu hoàn thành mục tiêu Nghị quyết đề ra
4	Sản lượng lương thực có hạt	1.000 tấn	44,1	82		44,9	102	55		Phấn đấu đạt 37,1 nghìn tấn trở lên
5	Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao	ha	296	200	290	310	105	155	106,9	Hoàn thành mục tiêu Nghị quyết đề ra
6	Giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản	Triệu đồng		166		Đánh giá năm				Phấn đấu hoàn thành mục tiêu Nghị quyết đề ra
7	Tổng huy động vốn đầu tư phát triển trên địa bàn	Tỷ đồng	2.556	7.500,0		2.723	107	36		Phấn đấu đạt 4.777 tỷ đồng trở lên
8	Tỷ lệ tăng thu ngân sách năm so với dự toán giao	%		15,0		Đánh giá năm		-		Phấn đấu hoàn thành mục tiêu Nghị quyết đề ra
9	Số doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn	Doanh nghiệp	41	100	90	60	146	60	66,67	Phấn đấu đạt 30 doanh nghiệp thành lập mới trở lên
9.1	Số HTX thành lập	HTX	1	2	2	3	300	150	150	Hoàn thành mục tiêu Nghị quyết đề ra

10	Xây dựng nông thôn mới									
10.1	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Xã	3	8	1	3	100	38	300	Phân đầu công nhận được 5 xã NTM nâng cao trở lên
10.2	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	1	2	1	2	200	100	200	Hoàn thành mục tiêu Nghị quyết đề ra
10.3	Số thôn đạt tiêu chí NTM kiểu mẫu	Thôn	15	25		15	100	60		Phân đầu công nhận được 15 thôn NTM kiểu mẫu trở lên
11	Tỷ lệ đô thị hóa	%	10,5	16,5	16,6	10,5	100	64	63,25	Phân đầu hoàn thành mục tiêu Nghị quyết đề ra
12	Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn được cứng hóa	%	100	100		100	100	100		Duy trì, hoàn thành mục tiêu Nghị quyết đề ra
13	Giá trị tham gia xuất khẩu	Tr USD	34,60	85		34,2	99	40		
13.1	Giá trị từ xuất khẩu hàng hóa	Tr USD	27,00	65,0		25,8	96	40		Phân đầu giá trị XKHH đạt 39,2 triệu USD trở lên
13.2	Giá trị từ xuất khẩu lao động	Tr USD	7,60	20,0		8,4	111	42		Phân đầu giá trị XKLD đạt 11,6 triệu USD trở lên

14	Số chuối cung ứng thực phẩm an toàn	Chuối	15,0	15,0	16	14	93	93	87,5	Phấn đấu thêm 02 chuối hoàn thành mục tiêu Nghị quyết
	Lúa gạo	Chuối	3,00		4	4,0	133		100	
	Rau quả	Chuối	2,00		2	0,0	-		0	
	Thị gia súc, gia cầm	Chuối	5,00		5	5,0	100		100	
	Thủy sản	Chuối	5,00		5	5,0	100		100	
15	Tỷ lệ hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh	%	95,50	97,0		96,6	101	100		Phấn đấu tăng thêm 0,4% hoàn thành Nghị quyết
16	Công tác GPMB	ha	192,8	150,0	168,09	63,66	33	42	37,87	Phấn đấu tăng thêm 104,43ha
	Dự án đầu tư công	ha	162,57		64,73	29,10	18		44,96	
	Dự án đầu tư trực tiếp	ha	30,18		103,36	34,56	115		33,44	
	VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI									
17	<i>Tốc độ tăng dân số</i>	%	0,69	0,7		0,71	103	99		Phấn đấu hoàn thành mục tiêu Nghị quyết đề ra
17.1	<i>Mức giảm sinh</i>	‰	0,150	0,3	-	0,1	67	33		Phấn đấu hoàn thành mục tiêu Nghị quyết đề ra
18	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội	%	22,70	22,4		22,5	99	100		Phấn đấu giảm 0,1% hoàn thành mục tiêu Nghị quyết

19	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	76,50	78,0		77,50	101	99		Phần đầu tăng thêm 0,5% hoàn thành mục tiêu Nghị quyết
20	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí về ATTP	%	96	100,0	100 (01 xã)	100	104	100	100	Duy trì, hoàn thành mục tiêu Nghị quyết đề ra
21	Xây dựng trường chuẩn quốc gia									
21.1	Số trường đạt chuẩn công nhận lại mức độ 1, mức độ 2 năm 2022	Trường	3,00	5,0	0,0	0,0	-	-		Phần đầu đạt 5 đơn vị trở lên hoàn thành Nghị quyết
21.2	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	-	100,0	98,9	100,0		100	101,12	
21.3	Công nhận nâng mức đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	Trường	-	6,0		1,0		17		Phần đầu đạt 5 đơn vị trở lên hoàn thành Nghị quyết
22	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi)	%	8,96	8,55		8,51	95	100		Phần đầu hoàn thành mục tiêu Nghị quyết đề ra
23	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	91,9	93,50	93,25	92,50	101	99	99,2	Phần đầu tăng thêm 1% hoàn thành mục tiêu Nghị quyết

24	Tỷ lệ nhà kiên cố	%	99,8	99,8		99,8	100	100		Duy trì, hoàn thành mục tiêu Nghị quyết đề ra
25	Tỷ lệ hộ nghèo	%	0,17	0,2	0,33	0,17	100	85	51,52	Phấn đấu hoàn thành mục tiêu Nghị quyết đề ra
25.1	Số hộ nghèo giảm	Hộ	91	105	175	88	97	84	50,29	Số hộ nghèo giảm thêm 87 hộ
26	Số lao động được tạo việc làm trong năm	Người	1.580,0	3.300,0		1.860,0	118	56		Giải quyết thêm 1.440 lao động trở lên
26.1	<i>Trong đó: Số người xuất khẩu lao động</i>	<i>Người</i>	<i>128</i>	<i>300,0</i>		<i>300,0</i>	<i>234</i>	<i>100</i>		Duy trì, hoàn thành mục tiêu Nghị quyết đề ra
27	Tỷ lệ công dân kiểu mẫu	%	-	58,0		Đánh giá cuối năm				Phấn đấu hoàn thành mục tiêu Nghị quyết đề ra
27.1	Số xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị đạt tiêu chí kiểu mẫu	Đơn vị	-	6,0	4,0	Đánh giá cuối năm				Phấn đấu hoàn thành mục tiêu Nghị quyết đề ra

28	Tỷ lệ công nhận khu dân cư văn hóa	%	-	82,5	82,5	Đánh giá cuối năm				Phấn đấu hoàn thành mục tiêu Nghị quyết đề ra
28.1	Tỷ lệ gia đình công nhận gia đình văn hóa	%	-	82,5	82,5	Đánh giá cuối năm				Phấn đấu hoàn thành mục tiêu Nghị quyết đề ra
29	Tỷ lệ thủ tục hành chính giải quyết trực tuyến									
	<i>Mức độ 3</i>	%	100	100		100	100	100		Duy trì, hoàn thành mục tiêu Nghị quyết đề ra
	<i>Mức độ 4</i>	%	100	100		100	100	100		Duy trì, hoàn thành mục tiêu Nghị quyết đề ra
	VỀ MÔI TRƯỜNG									
30	<i>Tỷ lệ che phủ rừng</i>		1,72	1,5		1,37	80	91		Phấn đấu hoàn thành mục tiêu Nghị quyết đề ra
31	Tỷ lệ dân số dùng nước sạch hợp vệ sinh	%	100	100,0		100,0	100	100		Duy trì, hoàn thành mục tiêu Nghị quyết đề ra

31.1	Trong đó: Tỷ lệ dân số dùng nước sạch	%	89,6	92,0		91,8	102	100		Phấn đấu tăng thêm 0,2% hoàn thành Nghị quyết
32	Tỷ lệ chất thải được thu gom xử lý	%	91,2	93,0		92,6	102	100		Phấn đấu tăng thêm 0,4% hoàn thành Nghị quyết
	VỀ AN NINH TRẬT TỰ									
33	Xã thị trấn ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và đảm bảo yêu cầu sẵn sàng chiến đấu	Xã	26	22,0		26,0	100	118		Duy trì, hoàn thành mục tiêu Nghị quyết đề ra
	CÁC CHỈ TIÊU BỔ SUNG KHÁC									
34	Số sản phẩm OCOP được xếp hạng	SP	3		7,0	8,0	267		114,29	
35	Chỉ tiêu xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm an toàn thực phẩm	Cơ sở	1		4	2	200		50,0	Phấn đấu xây dựng thêm 02 cơ sở giết mổ
36	Chỉ tiêu xây dựng xã, phường thị trấn an toàn thực phẩm nâng cao	Xã	0		3	1			33,33	Phấn đấu công nhận thêm 02 xã ATTP nâng cao
37	Chỉ tiêu xây dựng chợ kinh doanh thực phẩm	Chợ	0		1	0			0,0	Phấn đấu hoàn thành xây dựng 01 chợ kinh doanh thực phẩm

38	Chỉ tiêu cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn	CH	2		5	2			40,0	Phấn đấu xây dựng thêm 03 cửa hàng kinh doanh TPAT
39	Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế năm 2022	Xã	26		26	26	100		100	Duy trì xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế
40	Chỉ tiêu thực phẩm tiêu dùng chủ yếu thông qua chuỗi									Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu tỉnh giao
	Lúa gạo	Tấn	9.750		16.000	8.800			55	
	Rau quả	Tấn	2.880		5.000	2.800			56	
	Thịt gia súc, gia cầm	Tấn	2.275		3.800	2.071			55	
	Thủy sản	Tấn	1.650		2.800	1.568			56	
41	Tỷ lệ gia đình học tập	%		70,6		Đánh giá cuối năm				Phấn đấu hoàn thành mục tiêu Nghị quyết đề ra
42	Tỷ lệ dòng họ học tập	%		70,6		Đánh giá cuối năm				Phấn đấu hoàn thành mục tiêu Nghị quyết đề ra
43	Tỷ lệ cộng đồng học tập thuộc xã	%		75,6		Đánh giá cuối năm				Phấn đấu hoàn thành mục tiêu Nghị quyết đề ra

44	Tỷ lệ đơn vị học tập	%		75,6		Đánh giá cuối năm				Phấn đấu hoàn thành mục tiêu Nghị quyết đề ra
45	Tỷ lệ công dân học tập	%		45,6		Đánh giá cuối năm				Phấn đấu hoàn thành mục tiêu đề ra
46	Công nhận lại xã đạt chuẩn văn hóa NTM	xã		2		Đánh giá cuối năm				Phấn đấu hoàn thành mục tiêu Nghị quyết đề ra
47	Công nhận lại thị trấn đô thị văn minh	thị trấn		1		Đánh giá cuối năm				Phấn đấu hoàn thành mục tiêu Nghị quyết đề ra
48	Thành lập CLB " gia đình phát triển bền vững"	CLB		13		Đánh giá năm				Phấn đấu hoàn thành mục tiêu Nghị quyết đề ra
49	Chuyển đổi số năm 2023	đơn vị		6		0				Phấn đấu hoàn thành 06 đơn vị năm 2023